

Số: 136/QĐ-TTKT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của
Trung tâm Kỹ thuật

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KỸ THUẬT

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1784/QĐ-BKHCN, ngày 15 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 529/QĐ-BTTTT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật thuộc Cục Tàn số vô tuyến điện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 87/QĐ-TTKT ngày 31/12/2021 ban hành kèm theo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, Trưởng các phòng và viên chức, người lao động thuộc Trung tâm Kỹ thuật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Phó giám đốc;
- BCH Công đoàn TTKT;
- Công TTĐT Trung tâm(để đăng tải);
- Lưu: VT, HCTH.03.



Nguyễn Phương Đông



QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật

(Kèm theo Quyết định số: 136 /QĐ-TTKT ngày 30 tháng 6 năm 2026
của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Quy chế này quy định việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trung tâm, bao gồm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật (sau đây viết tắt là Trung tâm) và viên chức, người lao động (sau đây viết tắt là VC, NLĐ) của Trung tâm; công khai thông tin ở Trung tâm; nội dung VC, NLĐ bàn và quyết định, tham gia ý kiến, kiểm tra giám sát; Ban thanh tra nhân dân ở Trung tâm.

2. Quy chế này áp dụng đối với toàn thể VC, NLĐ của Trung tâm.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ:

1. Bảo đảm quyền của VC, NLĐ được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở Trung tâm.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Chi ủy Trung tâm, sự quản lý của Giám đốc Trung tâm và vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở Trung tâm.

3. Thực hiện dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của Trung tâm.

4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở Trung tâm.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp và kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của cán viên chức, người lao động.

7. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm nêu gương, công khai và giải trình về việc thực hiện dân chủ trong phạm vi được giao quản lý.

Điều 3. Quyền của VC, NLĐ trong thực hiện dân chủ

1. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về các quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật và quy định của Trung tâm.

2. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở Trung tâm theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Trung tâm theo quy định của pháp luật.

4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng trong thực hiện dân chủ theo quy định của pháp luật.

5. Được hưởng chế độ an sinh xã hội của Trung tâm và được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác.

6. Được bảo vệ khi tham gia góp ý, phản ánh, tố cáo, giám sát việc thực hiện dân chủ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nghĩa vụ của VC, NLĐ trong thực hiện dân chủ

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; chấp hành quy định, quy chế của Trung tâm.

2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến ở Trung tâm theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Chấp hành quyết định, sự phân công của Trung tâm.

4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ trong Trung tâm.

5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của Trung tâm, VC, NLĐ.

Điều 5. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở Trung tâm.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật về thực hiện dân chủ; nâng cao nhận thức của VC, NLĐ về việc thực hiện dân chủ ở Trung tâm.

3. Nâng cao trách nhiệm của Trung tâm và vai trò nêu gương của người đứng đầu, lãnh đạo, quản lý, đảng viên, VC, NLĐ trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở Trung tâm; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của

Trung tâm làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm, cá nhân.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở Trung tâm; phát hiện và xử lý nghiêm Trung tâm, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Trung tâm.

5. Khuyến khích chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở Trung tâm phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa VC, NLĐ thực hiện dân chủ ở Trung tâm.

2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở Trung tâm

3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở Trung tâm để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của Trung tâm và cá nhân.

4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở Trung tâm để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, Trung tâm.

5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của VC, NLĐ.

Điều 7. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ

1. Trung tâm vi phạm quy định của pháp luật về hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. VC, NLĐ có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý, bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

Chương II

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở TRUNG TÂM

Mục 1

CÔNG KHAI THÔNG TIN Ở TRUNG TÂM

Điều 8. Những nội dung Giám đốc Trung tâm thực hiện công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu Trung tâm công khai trong nội bộ Trung tâm các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trung tâm.
2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của Trung tâm.
3. Dự toán thu, chi năm; tình hình thực hiện và quyết toán ngân sách, tài chính; báo cáo tài chính; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có).
4. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại VC, NLĐ; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với VC, NLĐ của Trung tâm.
5. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong Trung tâm; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.
6. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng.
7. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ Trung tâm.
8. Nội quy, quy chế, quy định của Trung tâm; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong Trung tâm.
9. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của VC, NLĐ về những nội dung VC, NLĐ tham gia ý kiến quy định tại Điều 15 Quy chế này.
10. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của Trung tâm.
11. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của Trung tâm.

Điều 9. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở Trung tâm

1. Lựa chọn một hoặc một số trong các hình thức công khai thông tin sau:

- a) Niêm yết thông tin.
- b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Trung tâm.
- c) Thông báo tại hội nghị VC, NLD của Trung tâm.
- d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể VC, NLD tại Trung tâm.
- đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận của Trung tâm để thông báo đến VC, NLD.
- e) Thông báo bằng văn bản đến chi bộ để thông báo đến VC, NLD tại Trung tâm.
- g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy định, quy chế có liên quan của Trung tâm.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 8 của Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở Trung tâm

1. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm tổ chức đăng tải các thông tin quy định tại Điều 8 của Quy chế này trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Trường hợp Trung tâm chưa có trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ thì Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm tổ chức niêm yết các thông tin quy định tại Điều 8 của Quy chế này tại trụ sở của Trung tâm và nơi làm việc của các bộ phận có liên quan trực tiếp ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp đã sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản đến toàn thể VC, NLD tại Trung tâm hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, người đứng đầu Trung tâm có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác ngoài các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy chế này phù hợp với điều kiện thực tế của Trung tâm để VC, NLD tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

4. Trung tâm có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu

trong quy chế thực hiện dân chủ của Trung tâm phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của Trung tâm và không trái với quy định của pháp luật và Quy chế này.

5. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu của VC, NLĐ đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

6. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

7. Việc công khai thông tin trên môi trường điện tử phải tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng.

Mục 2

VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 11. Những nội dung viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của VC, NLĐ tại Trung tâm ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị VC, NLĐ.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ Trung tâm không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 12. Hình thức viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. VC, NLĐ tại Trung tâm bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này tại hội nghị VC, NLĐ trên cơ sở đề xuất của người đứng đầu Trung tâm hoặc khi có ít nhất một phần ba (1/3) tổng số VC, NLĐ của Trung tâm cùng đề nghị.

2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị VC, NLĐ của Trung tâm vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại Khoản 3 Điều 13 Quy chế này thì người đứng đầu Trung tâm gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể VC, NLĐ trong Trung tâm.

Điều 13. Tổ chức hội nghị VC, NLĐ

1. Hội nghị VC, NLĐ do người đứng đầu Trung tâm chủ trì, tổ chức.

Hội nghị được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của Trung tâm nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do người đứng đầu Trung tâm quyết định.

Hội nghị được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy chế này.

2. Thành phần tham dự hội nghị

a) Giám đốc Trung tâm quyết định thành phần tham dự hội nghị là toàn thể VC, NLD hoặc vì lý do nghiệp vụ không thể bỏ vị trí làm việc, thì Giám đốc Trung tâm quyết định thành phần tham dự hội nghị là toàn thể VC, NLD hoặc đại biểu VC, NLD phù hợp với đặc điểm tình hình của Trung tâm;

b) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba (2/3) tổng số VC, NLD của Trung tâm hoặc ít nhất là hai phần ba (2/3) tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội

3. Nội dung của hội nghị

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị VC, NLD trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại Trung tâm.

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu Trung tâm trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm.

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua.

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của VC, NLD về những nội dung quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị

a) Người đứng đầu Trung tâm trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ VC, NLD thực hiện dân chủ ở Trung tâm.

b) VC, NLD tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có).

c) Người đứng đầu Trung tâm tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của VC, NLD đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của VC, NLD trong Trung tâm, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của Trung tâm.

d) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo.

đ) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này (nếu có).

e) Khen thưởng cá nhân, tập thể của Trung tâm có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua.

g) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Điều 14. Trách nhiệm trong việc tổ chức đề VC, NLĐ bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể VC, NLĐ

1. Người đứng đầu Trung tâm có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị VC, NLĐ; hướng dẫn đề VC, NLĐ quyết định tại Hội nghị hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến đề VC, NLĐ bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

b) Phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị VC, NLĐ, quy chế thực hiện dân chủ của Trung tâm và các nội dung khác đã được VC, NLĐ thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Định kỳ 06 tháng một lần, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị VC, NLĐ;

2. Đảng viên, VC, NLĐ trong Trung tâm có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể VC, NLĐ không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến lãnh đạo cấp trên trực tiếp của Trung tâm hoặc cơ quan khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Mục 3

NỘI DUNG VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN

Điều 15. Những nội dung viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi Giám đốc Trung tâm quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

2. Kế hoạch công tác hằng năm của Trung tâm.

3. Tổ chức phong trào thi đua của Trung tâm.

4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của Trung tâm.

5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu.

6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng VC, NLĐ; bổ nhiệm.
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của VC, NLĐ.
8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của Trung tâm.
9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.
10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của Trung tâm.
11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 16. Hình thức VC, NLĐ tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, VC, NLĐ có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với người đứng đầu hoặc thông qua người đứng đầu các bộ phận của Trung tâm.
2. Thông qua hội nghị VC, NLĐ và các cuộc họp, hội nghị khác của Trung tâm.
3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi.
4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Trung tâm.
5. Thông qua các tổ chức đoàn thể tại Trung tâm.

Điều 17. Trách nhiệm trong việc tổ chức để viên chức, người lao động tham gia ý kiến

1. Người đứng đầu Trung tâm có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến VC, NLĐ về các nội dung quy định tại Điều 15 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của VC, NLĐ; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến VC, NLĐ.
2. Đảng viên, VC, NLĐ trong Trung tâm có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến VC, NLĐ và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Mục 4

VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Tiểu mục 1

NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 18. Nội dung viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát

1. VC, NLĐ kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể VC, NLĐ đã bàn và quyết định quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

2. VC, NLĐ giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người có thẩm quyền của Trung tâm, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại Trung tâm.

Điều 19. Hình thức VC, NLĐ kiểm tra, giám sát

1. VC, NLĐ trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của VC, NLĐ ở Trung tâm.
b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, VC, NLĐ khác trong Trung tâm.

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của Trung tâm hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung VC, NLĐ đã bàn và quyết định.

d) Tham dự hội nghị VC, NLĐ.

2. VC, NLĐ thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm.

Điều 20. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của viên chức, người lao động

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, VC, NLĐ tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người quản lý, phụ trách trực tiếp, những người có thẩm quyền khác tại Trung tâm; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ Trung tâm trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, VC, NLĐ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến người đứng đầu Trung tâm hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động ở Trung tâm hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm thay mặt VC, NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Tiểu mục 2 của Mục này.

Điều 21. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để VC, NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Người đứng đầu Trung tâm có trách nhiệm sau đây:

a) Xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ của Trung tâm phù hợp

với yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của Trung tâm, bảo đảm nội dung không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở Trung tâm và Quy chế này.

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của VC, NLD tại Trung tâm; thực hiện việc đối thoại, giải trình với VC, NLD theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của VC, NLD trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng VC, NLD tại Trung tâm.

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của VC, NLD, kiến nghị của các tổ chức đoàn thể khác tại Trung tâm; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

đ) Xử lý người có hành vi cản trở VC, NLD thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong Trung tâm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 20 của Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của VC, NLD theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. VC, NLD chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Tiểu mục 2

BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở TRUNG TÂM

Điều 22. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân

1. Ban Thanh tra nhân dân của Trung tâm do hội nghị VC, NLD bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong Trung tâm, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong Trung tâm, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng

đầu, kế toán trưởng của Trung tâm.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

4. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tín nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Thủ trưởng Trung tâm đề nghị hội nghị VC, NLD quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể VC, NLD; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ tại Trung tâm.

2. Kiến nghị Trung tâm, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị.

3. Yêu cầu người đứng đầu Trung tâm cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của VC, NLD ở Trung tâm.

5. Kiến nghị Giám đốc khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của VC, NLD; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích.

Trường hợp phát hiện cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của Trung tâm có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của VC, NLD có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 24. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; tuân thủ theo quy định pháp luật; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch; mọi ý kiến, phản ánh của VC, NLD được phản ánh trung thực đến người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm do Thủ trưởng Trung tâm trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

3. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị VC, NLD của Trung tâm, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác để thực hiện các nhiệm vụ theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

Chương trình công tác gồm các nội dung cơ bản: mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, kinh phí, tổ chức thực hiện và các điều kiện bảo đảm khác. Chương trình công tác có thể được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế hoặc khi có vấn đề phát sinh đột xuất.

4. Phương thức hoạt động

a) Tiếp nhận thông tin do VC, NLD phản ánh trực tiếp; qua nghiên cứu văn bản tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát do lãnh đạo Trung tâm cung cấp. Làm việc với đơn vị, cá nhân liên quan đến kiến nghị, phản ánh để đánh giá tính xác thực của nội dung phản ánh, kiến nghị.

Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm tổng hợp, phân tích, đối chiếu với các quy định pháp luật, quy định, quy chế làm việc của Trung tâm để đánh giá, đề xuất, kiến nghị với người đứng đầu Trung tâm xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả kiểm tra, giám sát, xác minh được lập thành văn bản và gửi đến Trung tâm, cá nhân có phản ánh, kiến nghị. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị Trung tâm có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

5. Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quý, 06 tháng, năm, nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức người lao động của Trung tâm.

Điều 25. Trách nhiệm của người đứng đầu Trung tâm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của Trung tâm; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của Trung tâm.

2. Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân.

3. Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị.

4. Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở Trung tâm.

5. Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Hành chính - Tổng hợp có trách nhiệm tham mưu Giám đốc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp chung kết quả việc thực hiện Quy chế dân chủ tại Trung tâm để định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

2. Trưởng các đơn vị thuộc Trung tâm có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy chế này tới toàn thể viên chức, người lao động và phối hợp tổ chức thực hiện dân chủ tại đơn vị theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 27. Trách nhiệm của Công đoàn Trung tâm

1. Tổ chức vận động VC, NLĐ thực hiện dân chủ ở Trung tâm; tổ chức các phong trào thi đua về thực hiện dân chủ ở Trung tâm.

2. Tham gia, hỗ trợ, hướng dẫn VC, NLĐ thực hiện dân chủ ở Trung tâm.

3. Tiếp nhận, tổng hợp khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của VC, NLĐ về thực hiện dân chủ ở Trung tâm để chuyển đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền; theo dõi, giám sát quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của VC, NLĐ.

4. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, việc thực hiện dân chủ ở Trung tâm của đoàn viên công đoàn.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở hiện hành.

Điều 28. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội khác

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên về thực hiện dân chủ ở Trung tâm.

2. Tham gia, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở Trung tâm.

3. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, việc thực hiện dân chủ ở Trung tâm của hội viên, đoàn viên.

Điều 29. Trách nhiệm của VC, NLĐ

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về thực hiện dân chủ ở Trung tâm nơi mình công tác.

2. Kịp thời kiến nghị, phản ánh với cấp có thẩm quyền khi phát hiện hành vi

vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trung tâm.

3. Trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định về thực hiện dân chủ ở Trung tâm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, viên chức, người lao động kịp thời phản ánh về Phòng Hành chính - Tổng hợp để tổng hợp, báo cáo Giám đốc xem xét, quyết định./.

